



PHỤ LỤC I
NHU CẦU TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG GIÁO DỤC - CẤP MẦM NON
(Kèm theo Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Trà Leng)

TT	Đơn vị trường	Biên chế giao năm 2025				Biên chế ưu sử dụng				Biên chế chưa sử dụng				Số hợp đồng đã đề nghị hợp đồng theo Công văn 100/UBND-VHXH ngày 10/9/2025				Nhu cầu đăng ký thi tuyển							
		Tổng số	CBQL	Giáo viên	Nhâ n viên	Tổng số	CBQL	Giáo viên	Nhâ n viên	Tổng số	CBQ L	Giáo viên	Nhâ n viên	Tổng số	CBQ L	Giáo viên	Nhâ n viên	Tổng cộng nhu cầu	Giáo viên			Vị trí chuyên môn dùng chung			
																			Tổng số	GVMN hạng III	Hỗ trợ GD người KT	TS NV	Văn thư viên/TVV trung cấp	Kế toán viên/KTVTC	Thư viện hạng III / TVV hạng IV
1	Mẫu giáo Trà Leng 1	25	3	18	2	11	2	8	1	12	1	10	1	10	0	10	0	3	2	2		1	1	0	0
2	Mẫu giáo Trà Leng 2	22	3	17	2	12	2	9	1	10	1	8	1	5	0	5	0	4	3	3		1	1	0	0
	Tổng cộng	47	6	35	4	23	4	17	2	22	2	18	2	5	0	15	0	7	5	5	0	2	2	0	0



PHỤ LỤC I
NHU CẦU TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG VIÊN CHỨC - TIÊU HỌC
 (Kèm theo Kế hoạch số: 50/KV-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Trà Leng)

TT	Đơn vị trường	Tổng số chỉ tiêu biên chế giao năm 2025				Tổng số chỉ tiêu đã sử dụng										Số hợp đồng đã đề nghị hợp đồng theo Công văn 100/UBND-VHXH ngày 10/9/2025										Biên chế chưa sử dụng còn lại	Nhu cầu đăng ký thi tuyển													
		Tổng số	CBQ L	Giáo viên	Nhân viên	Tổng số chỉ tiêu đã sử dụng	CBQ L	Giáo viên						Nhân viên	Giáo viên						Nhân viên	Tổng số	Tổng cộng nhu cầu	VTVL Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành cấp tiểu học					Vị trí chuyên môn dùng chung											
								Tổng số giáo viên	Giáo viên TH	Tiếng Anh	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục		Âm nhạc	Tổng số	Tổng số giáo viên	Giáo viên TH	Tiếng Anh	Tin học				Mỹ thuật	Thể dục		Âm nhạc	Tổng số	GV/TH Hạng III	Thiết bị - Thi nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ người khuyết tật	TS NV	Thư viện hạng III / TVV hạng I	Văn thư viên/VTV trung cấp	Kế toán viên/KTVTC	Thư Quy hoặc quan tri công sở		
																																							Tổng số	GV/TH Hạng III
1	PTDTBT TH Trà Leng 1	41	3	35	3	26	2	22	16	1	1	1	2	1	2	11	10	9	0	0	1	0	0	1	4	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	PTDTBT TH Trà Leng 2	34	3	28	3	22	3	18	13	2	1	1	1	1	8	8	8								4	3	2	2	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	
Tổng cộng		75	6	63	6	48	5	40	29	3	2	1	3	2	3	19	18	17	0	0	1	0	0	1	8	5	4	4	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	

		Tổng số giáo	GV Tiểu học	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Âm nhạc	Tiếng Anh
1	PTDTBT TH Trà Leng 1	2	0	1	0	0	0	1
2	PTDTBT TH Trà Leng 2	2	0	0	0	1	0	1
Tổng cộng		4	0	1	0	1	0	2

PHỤ LỤC I
NEU CẦU TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG - CẤP THCS
 (Kèm theo kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Trà Leng)

TT	Đơn vị trường	Biên chế giao năm 2025						Nhu cầu đăng ký thi tuyển															
		Tổng số	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	Biên chế đã sử dụng	Phê duyệt theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 9/10/2025	Biên chế chưa sử dụng	Tổng cộng nhu cầu	VTVL Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành cấp THCS							Vị trí chuyên môn dùng chung						
										Tổng số	GVTHCS Hạng III	Tổng phụ trách Đội/TNTPHCM	Thiết bị - Thí nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ người khuyết tật	TS NV	Thư viện hạng III / TVV hạng IV	Văn thư viên/VTV trung cấp	Kế toán viên/KTVTC	Thủ Quỹ hoặc quản trị công sở		
1	PTDTBT THCS Trà Leng 1	34	3	27	4	25	5	4	7	6	6	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0		
2	PTDTBT THCS Trà Leng 2	28	3	21	4	15	5	8	8	7	7	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0		
Tổng cộng		62	6	48	8	40	10	12	15	13	13	0	0	0	0	0	2	1	1	0	0		

TT	Đơn vị	Giáo viên THCS Hạng III																
		Tổng số GV	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Âm nhạc	CN Sinh	Công nghệ CN	Tổng phụ trách
1	PTDTBT THCS Trà Leng 1	6	3	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
2	PTDTBT THCS Trà Leng 2	7	1	1	0	0	2	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0
Tổng cộng		13	4	2	0	1	2	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1

PHỤ LỤC IV
TỔNG HỢP NHỮNG CẦU TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ TRÀ LENG
(Kèm theo Kế hoạch số : 50/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Trà Leng)



STT	Lĩnh vực	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Cử tiêu tuyển dụng	Trình độ tối thiểu	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
I	Cấp Mầm non			5			
1	Giáo dục và Đào tạo	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	5	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	
II	Cấp Tiểu học			4			
1	Giáo dục và Đào tạo	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	0	Đại học	Giáo dục tiểu học	
2		Giáo viên tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	2	Đại học	Ngành Sư phạm Tiếng Anh. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành tiếng Anh thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
3		Giáo viên Mỹ Thuật	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	0	Đại học	Ngành Sư phạm Mỹ thuật. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành Mỹ thuật khác thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
4		Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	1	Đại học	Ngành Giáo dục thể chất. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành phù hợp thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
5		Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.30	1	Đại học	Ngành Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc Sư phạm Tin học, Sư phạm Toán - Tin. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành về Công nghệ thông tin thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
6		Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III V.07.03.29	0	Đại học	Ngành Sư phạm Âm nhạc. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành phù hợp thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
III		Cấp THCS			13		
1		Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	4	Đại học	Ngành Sư phạm Toán hoặc Sư phạm Toán - Tin, Sư phạm Toán - Lý.	

2		Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	2	Đại học	Ngành Sư phạm Vật lý hoặc Sư phạm Lý - Kỹ thuật công nghiệp.	
4		Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	1	Đại học	Ngành Sư phạm Sinh học hoặc Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp, Sư phạm Hóa - Sinh.	
5		Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	1	Đại học	Ngành Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc Sư phạm Tin học, Sư phạm Toán - Tin. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành về Công nghệ thông tin thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
6		Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	2	Đại học	Ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Văn - Giáo dục công dân. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành về Văn học thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
8	Giáo dục và Đào tạo	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	0	Đại học	Ngành Sư phạm Địa lý hoặc Sư phạm Địa - Sử, Sư phạm Sử - Địa.	
9		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	1	Đại học	Ngành Sư phạm Tiếng Anh. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành tiếng Anh thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
11		Giáo viên Mỹ Thuật	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	1	Đại học	Ngành Sư phạm Mỹ thuật. Trường hợp có bằng cử nhân các ngành Mỹ thuật khác thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
12		Tổng phụ trách	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	1	Đại học	Ngành Sư phạm Âm nhạc hoặc tốt nghiệp Đại học nhạc Đoàn đội. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
13		Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	0	Đại học	Ngành Sư phạm Hóa học. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
14		Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III V.07.04.32	0	Đại học	Ngành Sư phạm Giáo dục thể chất. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp thì có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
III	Nhân viên			5			
1	Hành chính	Thư viện	Thư viện viên hạng IV V.10.02.07	1	Trung cấp	Chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	

2	Hành chính	Văn thư	Văn thư viên trung cấp (mã số 02.007)	4	Trung cấp	Ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
Toàn ngành				27			